

nào?

- A. Hòa hoãn Đông – Tây. B. Liên kết khu vực. C. Đa cực, nhiều trung tâm. D. Toàn cầu hóa.

Câu 12. Phương châm chiến lược của ta trong đông xuân 1953 – 1954 là gì?

- A. “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Đánh ăn chắc,...”. B. “Đánh chắc, thắng chắc”.
C. “Đánh nhanh, thắng nhanh”. D. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.

Câu 13. Trong giai đoạn 1939 – 1945, tổ chức nào sau đây được thành lập ở Việt Nam?

- A. An Nam Cộng sản đảng. B. Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam.
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 14. Thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. buộc Mĩ chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. buộc Mĩ kí Hiệp định Pari về lập lại hòa bình ở Việt Nam.
C. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
D. buộc Pháp kí Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.

Câu 15. Từ năm 1991 đến năm 2000, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện

- A. bắt đầu phục hồi và phát triển mạnh mẽ trở lại.
B. lâm vào tình trạng khủng hoảng và suy thoái trầm trọng.
C. có những cuộc suy thoái ngắn nhưng kinh tế vẫn đứng đầu thế giới.
D. là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất và duy nhất trên thế giới.

Câu 16. Tháng 11/1993, lịch sử châu Phi ghi nhận sự kiện quan trọng nào sau đây?

- A. Libi được trao quyền tự trị. B. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi sụp đổ.
C. Ai Cập được trao quyền tự trị. D. Angiêri được trao quyền tự trị.

Câu 17. Trong năm đầu sau khi được thành lập, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện giải pháp nào sau đây để xây dựng chính quyền cách mạng?

- A. Tiến hành tăng gia sản xuất. B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
C. Thành lập Mặt trận Việt Minh. D. Tiến hành cải cách ruộng đất.

Câu 18. Trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986), nội dung nào sau đây là một trong những chủ trương đổi mới về kinh tế?

- A. Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung. B. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
C. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. D. Bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 19. Trong thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo. B. Là nước duy nhất có dự trữ vàng.
C. Là nước duy nhất có vũ khí hạt nhân. D. Trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Câu 20. Cơ sở để Mĩ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
B. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn.
C. sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.
D. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mĩ khống chế.

Câu 21. Hội nghị Pôtxđam (1945) thông qua quyết định nào?

- A. Liên Xô có trách nhiệm tham gia chống quân phiệt Nhật ở châu Á.
B. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.
C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
D. Liên quân Mĩ – Anh sẽ mở mặt trận ở Tây Âu để tiêu diệt phát xít Đức.

Câu 22. “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”. Đoạn trích trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phản ánh

- A. quyết tâm chống Pháp của dân tộc Việt Nam.
B. chủ trương giải quyết chiến tranh bằng hòa bình của Việt Nam.

- C. tội ác của thực dân Pháp.
- D. quyết tâm xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 23. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã

- A. góp phần làm sụp đổ hoàn toàn trật tự thế giới đơn cực.
- B. trực tiếp dẫn đến sự xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- C. góp phần thu hẹp hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ của cuộc cách mạng kỹ thuật.

Câu 24. Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỷ XX, lực lượng tiểu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

- A. Đi tiên phong trong quá trình tiếp thu những tư tưởng mới.
- B. Vận động quần chúng tham gia vào mặt trận dân tộc dân chủ.
- C. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền cộng hòa.
- D. Chăm ngời cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1952 – 1973?

- A. Tài nguyên khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.
- B. Chi phí ngân sách cho quốc phòng thấp.
- C. Không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá.
- D. Tận dụng được nguyên liệu từ các thuộc địa.

Câu 26. Nội dung nào trong Hiệp định Pari (1973) có ý nghĩa quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.
- D. Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.

Câu 27. Sự kiện nào dưới đây tạo ra bước ngoặt của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chiến thắng Cuốcxơ (8/1943).
- B. Chiến thắng En Alamen (10/1942).
- C. Chiến thắng Xtalingrat (11/1942).
- D. Chiến thắng Matxcova (12/1941).

Câu 28. Sự kiện bản yêu sách của nhân dân An Nam không được Hội nghị Vécxai chấp nhận (tháng 6/1919) để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

- A. Độc lập dân tộc chỉ có thể giành được bằng sức mình là chính.
- B. Các diễn đàn quốc tế không thể giải quyết được vấn đề dân tộc.
- C. Muốn giải phóng dân tộc phải được sự ủng hộ của nhân dân chính quốc.
- D. Muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể dựa vào giai cấp vô sản thế giới.

Câu 29. Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (3/1921) trong bối cảnh nước Nga Xô viết đã

- A. hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp.
- B. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- C. bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.
- D. hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

Câu 30. So với phong trào cách mạng 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. chính trị và đấu tranh vũ trang.
- B. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- C. nghị trường và đấu tranh báo chí.
- D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 31. Điểm mới của kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xinhi (1950) so với kế hoạch Rơve (1949) là gì?

- A. Kiểm soát biên giới Việt – Trung.
- B. Tấn công Việt bắc với quy mô lớn.
- C. Tập trung bao vây căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Tập trung kiểm soát Trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 32. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.

Câu 33. Bài học kinh nghiệm nào từ phong trào cách mạng 1930 – 1931 được Đảng ta kế thừa và vận dụng trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất. B. Xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh.
C. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh. D. Phát triển mối quan hệ Việt Nam với thế giới.

Câu 34. Vì sao nói hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thể hiện sự phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và góp phần làm cho khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế?

- A. Có sự thay đổi mục tiêu và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp với tình hình trong nước.
B. Luôn chú trọng bạo lực cách mạng, ám sát những tên thực dân.
C. Luôn chú trọng công tác tuyên truyền, huấn luyện, giác ngộ quần chúng cách mạng.
D. Đào tạo được một đội ngũ đông đảo cán bộ cách mạng hoạt động trong và ngoài nước.

Câu 35. Nhận xét nào sau đây đúng về Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)?

- A. Lần đầu tiên đặt ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
B. Thực hiện chủ trương đấu tranh được đề ra từ các hội nghị trước đó của Đảng.
C. Giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
D. Xác định hình thái khởi nghĩa là từ nông thôn đến thành thị.

Câu 36. Cách thức tìm kiếm con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có điểm gì tiến bộ so với các bậc tiền bối?

- A. Học hỏi kinh nghiệm từ các nước tiên tiến.
B. Khảo sát trên một phạm vi rộng.
C. Trải qua quá trình lao động để tiếp thu chân lý.
D. Khảo sát trên phạm vi rộng và lao động thực tế để tiếp cận chân lý.

Câu 37. Thực tế lịch sử nước ta trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám đã làm rõ luận điểm nào của chủ nghĩa Mác – Lênin?

- A. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn.
B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
C. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
D. Sự nghiệp giải phóng dân tộc phải do dân tộc mình tự quyết định.

Câu 38. Nhận xét nào sau đây phản ánh tư tưởng chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng từ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) đến kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975)?

- A. Giành thế chủ động trên tất cả các mặt trận đấu tranh ngay từ đầu.
B. Kết hợp tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân.
C. Giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.
D. Kết hợp khởi nghĩa từng phần và chiến tranh cách mạng.

Câu 39. Từ việc kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có được kinh nghiệm gì trong quá trình đàm phán và kí hiệp định Pari về Việt Nam 1973?

- A. Kiên trì dựa vào sự giúp đỡ của các nước lớn trong đấu tranh ngoại giao.
B. Căn cứ vào bối cảnh quốc tế để có đường lối đấu tranh ngoại giao phù hợp.
C. Phát huy tối đa thắng lợi quân sự trên bàn đàm phán.
D. Hòa bình ở Việt Nam cần được giải quyết ở một hội nghị quốc tế.

Câu 40. Thực tiễn lịch sử Việt Nam (1930 – 1975) cho thấy đặc trưng quan trọng nhất của tư tưởng quân sự của Đảng ta về xây dựng căn cứ địa - hậu phương cách mạng là đường lối

- A. kết hợp xây dựng căn cứ địa - hậu phương trong nước và quốc tế.
B. không ngừng phát triển lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích.
C. xây dựng căn cứ địa ở địa bàn rừng núi hiểm trở, có thể phòng thủ.
D. vận động quần chúng và xây dựng mặt trận chính trị trong nhân dân.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2023 MÔN SỬ SỞ GD HẬU GIANG

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
1	D	11	B	21	B	31	D
2	D	12	A	22	D	32	A

3	C	13	B	23	C	33	A
4	B	14	C	24	A	34	C
5	D	15	C	25	B	35	C
6	C	16	B	26	B	36	D
7	A	17	B	27	C	37	A
8	D	18	A	28	A	38	C
9	D	19	A	29	C	39	C
10	A	20	B	30	B	40	D

~/~